

Số: 1359CHHVN-VTDVHH

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2019

V/v góp ý Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2014/NĐ-CP ngày 26/11/2014 quy định về đối tượng, điều kiện được phép nhập khẩu, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng

Kính gửi:

- Các Chi cục Hàng hải Việt Nam;
- Các Phòng: PC, KHCMNT, ATANHH, ĐKTBTV;
- Các Cảng vụ hàng hải;
- Các Tổng công ty: Hàng hải Việt Nam, Công nghiệp tàu thủy;
- Hiệp hội Chủ tàu Việt Nam;
- Các Hiệp hội Chủ tàu: Đoàn kết - An Lư, Thái Bình, Nam Định, Thanh Hóa;
- Các doanh nghiệp đóng mới, sửa chữa, phá dỡ tàu biển.

Thực hiện Quyết định số 2789/QĐ-BGTVT ngày 24/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2019 của Bộ Giao thông vận tải, trong đó giao Cục Hàng hải Việt Nam chủ trì soạn thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 114/2014/NĐ-CP ngày 26/11/2014 quy định về đối tượng, điều kiện được phép nhập khẩu, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng (sau đây gọi là Dự thảo Nghị định).

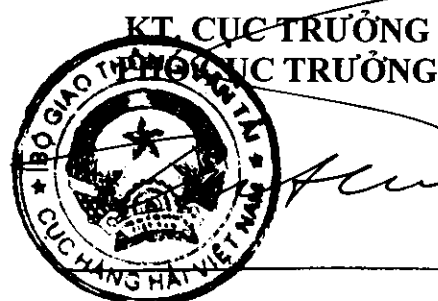
Để có cơ sở trình Bộ Giao thông vận tải về Dự thảo Nghị định này, Cục Hàng hải Việt Nam đề nghị quý cơ quan, hiệp hội, doanh nghiệp, đơn vị có ý kiến góp ý đối với nội dung của Dự thảo Nghị định trên trang thông tin điện tử của Cục Hàng hải Việt Nam theo địa chỉ: [www.vinamarine.gov.vn/Văn_bản_quy_phạm_pháp_luật/ Văn_bản_dự_thảo](http://www.vinamarine.gov.vn/Văn_bản_quy_phạm_pháp_luật/Văn_bản_dự_thảo).

Văn bản góp ý gửi về Cục Hàng hải Việt Nam trước ngày **09/5/2019** qua Phòng Vận tải và Dịch vụ hàng hải: email: dichvuvantai@vinamarine.gov.vn; điện thoại: 0243.768.3198; fax: 0243.678.3058.

Rất mong nhận được sự quan tâm, phối hợp của quý cơ quan, hiệp hội, doanh nghiệp, đơn vị. *AA*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục trưởng (để b/c);
- Văn Phòng (để đăng website);
- Lưu: VT, VTDVHH.



Bùi Thiên Thu

Số: /CHHVN-VTDVHH

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

V/v Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2014/NĐ-CP ngày 26/11/2014 quy định về đối tượng, điều kiện được phép nhập khẩu, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng

DỰ THẢO

Kính gửi: Bộ Giao thông vận tải.

Thực hiện Quyết định số 2789/QĐ-BGTVT ngày 24/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2019 của Bộ Giao thông vận tải, trong đó giao Cục Hàng hải Việt Nam chủ trì soạn thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 114/2014/NĐ-CP ngày 26/11/2014 quy định về đối tượng, điều kiện được phép nhập khẩu, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng (sau đây gọi là Dự thảo Nghị định).

Ngày 25/1/2019, Cục Hàng hải Việt Nam đã có văn bản số 251/CHHVN-VTDVHH báo cáo Đề cương chi tiết Dự thảo Nghị định.

Trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các cơ quan liên quan các cơ quan theo văn bản số 1010/BGTVT-MT ngày 30/1/2019, Cục Hàng hải Việt Nam và Vụ Môi trường đã tiếp thu ý kiến để hoàn thiện nội dung Đề cương Dự thảo Nghị định và đã có Văn bản số 444/CHHVN-VTDVHH ngày 19/02/2019 báo cáo Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt Đề cương Dự thảo Nghị định.

Thực hiện Văn bản số 2689/BGTVT-MT ngày 25/3/2019 về việc chấp thuận Đề cương Dự thảo Nghị định, Cục Hàng hải Việt Nam tổ chức xây dựng và lấy ý kiến của các tổ chức, cá nhân liên quan để xây dựng Dự thảo Nghị định và kính báo cáo như sau:

1. Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành

a) Căn cứ pháp lý

- Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015 quy định tại Điều 49. Quy định chi tiết về phá dỡ tàu biển: Chính phủ quy định chi tiết về việc phá dỡ tàu biển;

- Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014 quy định tại Khoản 3 Điều 75. Bảo vệ môi trường trong nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa;

- Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Luật Quy hoạch, trong đó có sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Hàng hải số 95/2015/QH13.

b) Sự cần thiết ban hành

Ngày 23/6/2014, Quốc hội đã thông qua Luật Bảo vệ môi trường, trong đó tại Khoản 3 Điều 75. Bảo vệ môi trường trong nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa quy định “3. Việc nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng phải đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật môi trường. Chính phủ quy định cụ thể đối tượng, điều kiện được phép nhập khẩu, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng” đã mở ra hướng đi và tháo gỡ khó khăn cho ngành công nghiệp tàu thủy của Việt Nam. Ngày 26/11/2014, Chính phủ ban hành Nghị định số 114/2014/NĐ-CP quy định về đối tượng, điều kiện được phép nhập khẩu, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng. Bộ Giao thông vận tải đã phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được Chính phủ giao, trong đó Bộ Giao thông vận tải đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ khẩn trương ban hành, cụ thể:

- Ngày 28/7/2015, Bộ Giao thông vận tải đã ban hành Thông tư số 37/2015/TT-BGTVT quy định thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ, trong đó quy định về thủ tục cấp, cấp lại và thu hồi Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ tại Việt Nam.

- Ngày 31/12/2015, Bộ Giao thông vận tải đã ban hành Quyết định số 4711/QĐ-BGTVT phê duyệt Quy hoạch chi tiết cơ sở phá dỡ tàu giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

- Đồng thời, Bộ Giao thông vận tải thành lập Ban chỉ đạo và Tổ công tác xây dựng theo Quyết định số 1814/QĐ-BGTVT ngày 20/5/2015 với các thành viên của các Bộ, ngành liên quan thực hiện Đề án phá dỡ tàu biển. Ban chỉ đạo đã nỗ lực triển khai thực hiện và lựa chọn được 04 đơn vị trực thuộc SBIC, gồm các Công ty TNHH MTV đóng tàu Phà Rừng, Công ty TNHH MTV đóng tàu Bạch Đằng, Công ty TNHH MTV đóng tàu Nam Triệu, Công ty TNHH MTV đóng tàu Bến Thủy có thể đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị và công nghệ, nguồn nhân lực theo quy định liên quan đến hoạt động phá dỡ tàu biển.

- Ngày 22/11/2017, Bộ Giao thông vận tải có Văn bản số 13163/BGTVT-MT trình Chính phủ về việc thí điểm đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động; ngày 27/11/2017, Văn phòng Chính phủ có Văn bản số 12638/VPCP-CN lấy ý kiến đối với đề nghị thí điểm đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động đối với các bộ, ngành. Trên cơ sở đó, ngày 17/01/2018, Văn phòng Chính phủ có Văn bản số 653/VPCP-CN yêu cầu Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài nguyên và Môi

trường quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động theo thẩm quyền, theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, thực hiện Quyết định số 767/QĐ-BGTVT ngày 15/6/2018 của Bộ Giao thông vận tải về công bố phương án cắt giảm, đơn giản các quy định về điều kiện kinh doanh và ngày 24/10/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 147/2018/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải, trong đó đã có sửa đổi một số nội dung tại Nghị định số 114/2014/NĐ-CP.

- Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến Quy hoạch phá dỡ tàu biển: bãi bỏ Điều 46 và khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hàng hải Việt Nam, như sau:

~~“Điều 46. Quy hoạch cơ sở phá dỡ tàu biển~~

~~1. Quy hoạch cơ sở phá dỡ tàu biển phải căn cứ vào điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội; tận dụng cơ sở hạ tầng sẵn có và bảo vệ môi trường.~~

~~2. Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch cơ sở phá dỡ tàu biển.~~

~~3. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải có trách nhiệm:~~

~~a) Chủ trì phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các địa phương có liên quan lập, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, quyết định điều chỉnh quy hoạch cơ sở phá dỡ tàu biển;~~

~~b) Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở phá dỡ tàu biển.~~

~~4. Việc đầu tư xây dựng cơ sở phá dỡ tàu biển phải phù hợp với quy hoạch và phải bảo đảm an toàn, phòng chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường.~~

~~Điều 48. Cơ sở phá dỡ tàu biển~~

~~Cơ sở phá dỡ tàu biển là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật và phải bảo đảm điều kiện sau đây:~~

~~1. Được xây dựng và hoạt động theo quy hoạch đã được phê duyệt;~~

~~2. Có cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật bảo đảm cho việc phá dỡ tàu biển;~~

~~3. Hoàn thành các yêu cầu về đánh giá tác động môi trường trong hoạt động phá dỡ tàu biển theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.”~~

Việc bãi bỏ Điều 46 đồng nghĩa bãi bỏ “Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở phá dỡ tàu biển” và bãi bỏ “Quy hoạch cơ sở phá dỡ tàu biển”.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, Bộ Giao thông vận tải cũng còn gặp phải một số hạn chế, khó khăn do quy định của Nghị định số 114/2014/NĐ-CP còn có bất cập so với các quy định của văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật Bảo vệ môi trường năm 2014. Một số quy

định về bảo vệ môi trường trong lĩnh vực phá dỡ tàu biển theo quy định Luật bảo vệ môi trường và các Nghị định chưa thống nhất với quy định của Nghị định số 114/2014/NĐ-CP nên chưa thể tạo thuận lợi cho doanh nghiệp phá dỡ tàu biển thực hiện thí điểm phá dỡ theo đúng mục tiêu là:

- Phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; thí điểm thực hiện một số cơ chế đặc thù phù hợp thực tiễn hoạt động phá dỡ tàu biển của các cơ sở đóng tàu biển để lựa chọn cơ sở có đủ năng lực để thực hiện hoạt động phá dỡ tàu biển hiệu quả.

- Tận dụng tối đa lợi thế sẵn có về cơ sở hạ tầng, công nghệ, thiết bị của các cơ sở phá dỡ tàu cũ phù hợp với yêu cầu và định hướng phát triển.

- Giải quyết việc làm cho người lao động và hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh trong giai đoạn khó khăn trong khi ngành công nghiệp đóng mới, sửa chữa chưa thực sự phục hồi.

- Phát huy được năng lực của lực lượng lao động có bề dày kinh nghiệm trong sản xuất đóng và sửa chữa tàu hàng chục năm qua. Giải quyết việc làm cho một số lượng lớn người lao động, giảm tỷ lệ thất nghiệp, nâng cao đời sống vật chất người lao động. Giải quyết được việc làm cho người lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp tàu thủy.

- Sản phẩm đầu ra của ngành công nghiệp phá dỡ tàu biển tạo ra nguồn nguyên liệu dồi dào cho ngành công nghiệp thép, giảm sản lượng nhập khẩu nguyên liệu đầu vào, tiết kiệm ngoại tệ cho quốc gia.

- Giải quyết được những con tàu mang quốc tịch nước ngoài quá tuổi sử dụng nhưng không được phá dỡ do vướng cơ chế đang neo đậu dài ngày hoặc nằm trôi nổi trên sông hoặc đưa vào cơ sở phá dỡ không được cấp phép gây mất an toàn an ninh hàng hải và ô nhiễm môi trường.

- Phá dỡ tàu cũ là lĩnh vực kinh doanh mang lại sự ổn định và phát triển cho các cơ sở đóng tàu trong giai đoạn suy thoái hiện nay. Tạo điều kiện cho doanh nghiệp tăng doanh thu, đóng góp cho ngân sách nhà nước và địa phương.

- Quy định hoàn thiện đối với hoạt động phá dỡ tàu biển phù hợp với điều kiện thực tế và bảo đảm các điều kiện về an toàn an ninh và bảo vệ môi trường, cho phép các cơ sở phá dỡ tàu biển được thực hiện thí điểm phá dỡ tàu biển trong thời gian chờ hoàn thiện các hồ sơ thủ tục pháp lý theo quy định.

- Việc hoàn thiện quy định pháp luật có liên quan đến phá dỡ tàu biển sẽ giúp các cơ quan quản lý nhà nước có cơ sở hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về công tác bảo vệ môi trường liên quan đến hoạt động phá dỡ tàu biển phù hợp với thực tế và mang lại hiệu quả; củng cố và nâng cao công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động phá dỡ tàu biển đang diễn ra hàng ngày để từ đó đề xuất đề xuất xây dựng, hoàn thiện cơ chế quản lý công tác phá dỡ tàu biển trên

phạm vi cả nước và lộ trình phát triển trong giai đoạn tiếp theo phù hợp với quy định của Công ước quốc tế về phá dỡ tàu biển .

Chính vì vậy, việc xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 114/2014/NĐ-CP khi được ban hành là hết sức cần thiết, hoàn thiện cơ sở pháp lý để Bộ Giao thông vận tải thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao công bố đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động nhằm bảo vệ môi trường trong lĩnh vực phá dỡ tàu biển.

2. Nội dung Dự thảo Nghị định

a) Tên Nghị định: Nghị định quy định về đối tượng, điều kiện được phép nhập khẩu, phá dỡ tàu biển.

b) Bố cục Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2014/NĐ-CP gồm 05 Chương, 02 Mục, 23 Điều (chi tiết tại Phụ lục kèm theo), trong đó có một số nội dung thay đổi so với Nghị định số 114/2014/NĐ-CP, Nghị định số 147/2017/NCP và Đề cương được phê duyệt, như sau:

(1) Tên Dự thảo Nghị định theo Đề cương “Nghị định số quy định về đối tượng, điều kiện được phép nhập khẩu, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng” được sửa đổi trong quá trình soạn thảo Dự thảo Nghị định: “Nghị định quy định về đối tượng, điều kiện được phép nhập khẩu, phá dỡ tàu biển”.

Lý do: để phù hợp với Điều 49. Quy định chi tiết về phá dỡ tàu biển: Chính phủ quy định chi tiết về việc phá dỡ tàu biển của Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015.

(2) Đối tượng và phạm vi áp dụng tại Điều 1 và Điều 2 của Dự thảo Nghị định: đề nghị bỏ cụm từ “đã qua sử dụng”.

Lý do: để phù hợp với quy định tại Điều 49 của Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015 và hoạt động phá dỡ sẽ bao gồm cả đối tượng tàu nước ngoài nhập khẩu và tàu trong nước, gồm tàu chưa qua sử dụng và đã qua sử dụng.

(3) Về thời gian phá dỡ tàu biển quy định tại Điều 4 của Dự thảo Nghị định: đề nghị xem xét bỏ nội dung thời gian 90 ngày và thời gian 180 ngày tại Khoản 5 Điều 4.

Lý do: vì phù thuộc chủ yếu vào cơ quan giải quyết thủ tục hành chính nhập khẩu phương tiện hàng hóa, để cơ sở phá dỡ chủ động sản xuất kinh doanh vì nhiều khi phá dỡ theo tiến độ xử lý bán sản phẩm.

(4) Bãi bỏ Điều 5 của Nghị định 114/2014/NĐ-CP tại nội dung của Dự thảo Nghị định.

Lý do: đã được quy định tại các Nghị định số 18/2015/NĐ-CP và Nghị định số 19/2015/NĐ-CP về bảo vệ môi trường được ban hành sau Nghị định số 114/2014/NĐ-CP và quy định về mua bảo hiểm: hiện nay chưa có tổ chức bảo

hiểm cung cấp dịch vụ này và sẽ quy định theo hướng có bảo lãnh của ngân hàng hoặc các tổ chức tín dụng.

(5) Thẩm quyền công bố cơ sở phá dỡ tàu biển quy định tại Điều 6 của Dự thảo Nghị định: đề nghị chuyển thẩm quyền từ Bộ Giao thông vận tải đến Cục Hàng hải Việt Nam.

Lý do: tiếp tục triển khai phương án cắt giảm, đơn giản các quy định về điều kiện kinh doanh, cắt giảm thủ tục hành theo Quyết định số 767/QĐ-BGTVT ngày 15/6/2018 của Bộ Giao thông vận tải và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.

(6) Các loại tàu biển được nhập khẩu để phá dỡ: đề nghị bỏ một số loại tàu quy định tại điểm 7,8,9,10 Điều 8 của Nghị định số 114/2014/NĐ-CP và quy định bổ sung một số tàu biển tại Điều 7 của Dự thảo Nghị định.

Lý do: vì không phù hợp với quy định tại Điều 13 của Bộ luật HHVN 2015.

(7) Bãi bỏ Điều 8 và Điều 9 của Đề cương quy định: Điều 8. Trình tự thực hiện việc mua tàu biển nước ngoài đã qua sử dụng để phá dỡ và Điều 9. Thẩm quyền phê duyệt chủ trương, quyết định mua tàu biển nước ngoài đã qua sử dụng để phá dỡ.

Lý do: đã được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đối với với doanh nghiệp nhà nước hoặc doanh nghiệp có vốn góp nhà nước.

(8) Điều chỉnh lại tên Điều 11, Điều 12, Điều 13 của Đề cương và thẩm quyền cấp giấy phép nhập khẩu tàu biển để phá dỡ: đề nghị chuyển thẩm quyền từ Bộ Giao thông vận tải đến Cục Hàng hải Việt Nam.

Lý do: phù hợp với quy định trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi Giấy phép nhập khẩu tàu biển để phá dỡ tại Dự thảo Nghị định và hủy bỏ Thông tư số 37/2015/TT-BGTVT ngày 28/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ và tiếp tục triển khai phương án cắt giảm, đơn giản các quy định về điều kiện kinh doanh, cắt giảm thủ tục hành theo Quyết định số 767/QĐ-BGTVT ngày 15/6/2018 của Bộ Giao thông vận tải và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.

(9) Quy định chi tiết Khoản 2 Điều 48 của Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015 về một số điều kiện đưa cơ sở phá dỡ vào hoạt động tại Điều 14 của Dự thảo Nghị định và đề nghị xem xét hủy bỏ nội dung “theo quy chuẩn kỹ

thuật quốc gia do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành” quy định tại Điều 12 của Nghị định số 114/2014/NĐ-CP.

Lý do: Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Luật Quy hoạch, trong đó quy định bãi bỏ nội dung này tại Điều 46 của Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015.

(10) Tại Điều 15, Điều 16, Điều 17 của Dự thảo Nghị định thay đổi 01 Điều so với Đề cương vì xây dựng nội dung quy định về công bố đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động giai đoạn vận hành thử nghiệm và công bố đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động chính thức.

Lý do: để phù hợp với các quy định về môi trường vì đã được quy định tại ND 18, ND 19 và các Văn bản pháp luật khác có liên quan.

(11) Đề nghị bỏ Điều 17 về Quyết định tạm dừng hoạt động cơ sở phá dỡ tàu biển của Đề cương.

Lý do: quy định theo các vi phạm cụ thể là dừng và sau khi khắc phục sau thì tiếp tục được hoạt động.

(12) Đề nghị bỏ Điều 20 về Thủ tục phê duyệt kế hoạch phá dỡ tàu biển của Đề cương.

Lý do: triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020, quy định để chuyên cho doanh nghiệp tự phê duyệt và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành để kiểm tra, giám sát.

Các tài liệu kèm theo:

1. Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2014/NĐ-CP ngày 26/11/2014 và Nghị định số 147/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ quy định về đối tượng, điều kiện được phép nhập khẩu, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng

2. Bảng so sánh Dự thảo Nghị định số 114/2014/NĐ-CP ngày 26/11/2014 và Nghị định số 147/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018.

Cục Hàng hải Việt Nam kính báo cáo Bộ Giao thông vận tải xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục trưởng (để b/c);
- Các Phòng: PC, KHCNMT;
- Lưu: VT, VTDVHH.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Bùi Thiên Thu

NGHỊ ĐỊNH
QUY ĐỊNH VỀ ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC PHÉP NHẬP KHẨU,
PHÁ DỠ TÀU BIỂN

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về đối tượng, điều kiện được phép nhập khẩu, phá dỡ tàu biển.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về đối tượng, điều kiện được phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ và quản lý hoạt động phá dỡ tàu biển tại Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài liên quan đến hoạt động phá dỡ tại Việt Nam.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Phá dỡ tàu biển là hoạt động tháo dỡ toàn bộ cấu trúc tàu biển tại cơ sở phá dỡ tàu biển.
2. Cơ sở phá dỡ tàu biển là khu vực chuyên dùng để phá dỡ tàu biển.

3. Doanh nghiệp phá dỡ tàu biển là doanh nghiệp do tổ chức, cá nhân Việt Nam nắm giữ 100% tổng số vốn điều lệ của doanh nghiệp và sở hữu cơ sở phá dỡ tàu biển đã được đưa vào hoạt động.

4. Kế hoạch phá dỡ tàu biển là phương án do doanh nghiệp phá dỡ tàu biển lập để thực hiện việc phá dỡ đối với từng tàu biển.

Điều 4. Nguyên tắc nhập khẩu, phá dỡ tàu biển

1. Việc nhập khẩu, phá dỡ tàu biển phải bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, an toàn lao động, bảo vệ sức khỏe con người và môi trường.

2. Việc phá dỡ tàu biển chỉ được thực hiện tại cơ sở phá dỡ tàu biển đã được phép hoạt động theo quy định.

3. Tàu biển được nhập khẩu để phá dỡ phải thuộc các trường hợp quy định tại Điều 8 của Nghị định này.

4. Tàu biển nhập khẩu để phá dỡ không được hoán cải, nâng cấp, chuyển đổi mục đích sử dụng và không được chuyển nhượng, mua, bán lại.

5. Tàu biển nhập khẩu để phá dỡ phải được đưa vào cơ sở phá dỡ trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày hoàn thành thủ tục hải quan.

6. Tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ không trong tình trạng thể chấp, tranh chấp hoặc khiếu nại hàng hải.

Điều 5. Quy định về việc phá dỡ tàu biển Việt Nam, tàu biển nước ngoài bị chìm đắm tại Việt Nam

Trường hợp tàu biển mang cờ quốc tịch nước ngoài bị tai nạn, hư hỏng hoặc bị chìm đắm được trục vớt nổi có thể di chuyển được nếu có nhu cầu phá dỡ tại Việt Nam thì phải thực hiện việc nhập khẩu, phá dỡ tàu biển theo quy định tại Nghị định này và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

Chương II

ĐIỀU KIỆN NHẬP KHẨU TÀU BIỂN ĐỂ PHÁ DỠ

MỤC 1. ĐIỀU KIỆN NHẬP KHẨU TÀU BIỂN ĐỂ PHÁ DỠ

Điều 6. Điều kiện nhập khẩu tàu biển để phá dỡ

1. Doanh nghiệp phá dỡ tàu biển có đủ các điều kiện quy định dưới đây được Cục Hàng hải Việt Nam cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển để phá dỡ.

a) Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật;

b) Có bộ phận về an toàn lao động và bảo vệ môi trường;

c) Có vốn pháp định 50 (năm mươi) tỷ đồng Việt Nam.

2. Giấy phép nhập khẩu tàu biển để phá dỡ có hiệu lực thực hiện trong 05 (năm) năm kể từ ngày cấp.

Điều 7. Các loại tàu biển đã qua sử dụng được phép nhập khẩu để phá dỡ

1. Tàu chở hàng khô, gồm: Hàng tổng hợp, hàng rời, hàng thiết bị, gỗ dăm, gỗ cây, ngũ cốc, hàng đóng bao, hàng sắt thép.
2. Tàu container.
3. Tàu chở quặng.
4. Tàu chở hàng lỏng, gồm: Dầu thô, dầu sản phẩm, dầu thực vật
5. Tàu chở gas, khí hóa lỏng.
6. Tàu Ro-Ro, tàu khách, sà lan biển, phà biển.
7. Tàu kéo đẩy, tàu hút bùn và các phương tiện hoạt động trên biển.
11. Các loại tàu biển khác tuân theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Trường hợp pháp luật chuyên ngành không quy định thì áp dụng theo quy định tại Nghị định này.

MỤC 2. THỦ TỤC NHẬP KHẨU TÀU BIỂN ĐỂ PHÁ DỠ

Điều 10. Thủ tục nhập khẩu tàu biển để phá dỡ

1. Hồ sơ phải nộp khi làm thủ tục nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ gồm các giấy tờ dưới đây:

- a) Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ (01 bản gốc hoặc bản sao có chứng thực);
 - b) Quyết định của doanh nghiệp về việc mua tàu biển nước ngoài đã qua sử dụng để phá dỡ (01 bản gốc);
 - c) Hợp đồng mua bán tàu biển nước ngoài đã qua sử dụng (01 bản gốc hoặc bản sao có chứng thực);
 - d) Biên bản bàn giao tàu biển nước ngoài (01 bản gốc hoặc bản sao có chứng thực);
 - đ) Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu biển (01 bản gốc hoặc bản sao có chứng thực);
 - e) Văn bản chứng nhận tình trạng sở hữu của tàu biển (01 bản gốc);
 - g) Bảo hiểm trách nhiệm bồi thường thiệt hại về môi trường hoặc Văn bản bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam hoặc mua bảo hiểm, bảo đảm nghĩa vụ của chủ tàu đối với thuyền viên với mức tối thiểu là 05 (năm) tỷ Đồng Việt Nam với thời gian phù hợp với thời gian hoàn thành việc phá dỡ tàu biển.(01 bản gốc).
2. Căn cứ hồ sơ nhập khẩu tàu biển quy định tại Khoản 1 Điều này, quy định của pháp luật về hải quan và các quy định khác có liên quan của pháp luật, cơ quan hải quan có trách nhiệm làm thủ tục nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ.

Điều 11. Thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển để phá dỡ

1. Doanh nghiệp đáp ứng các điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 6 lập một (01) bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển để phá dỡ theo quy

định tại khoản 2 Điều này, gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc bằng hình thức phù hợp khác đến Cục Hàng hải Việt Nam.

2. Hồ sơ đề nghị bao gồm các giấy tờ sau:

- a) Đơn đề nghị cấp Giấy phép theo Mẫu số 05 của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này (bản chính);
- b) Sơ đồ tổ chức của doanh nghiệp có các bộ phận chuyên trách theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6;
- c) Văn bản xác nhận vốn pháp định theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 6 của Nghị định này (bản chính).

3. Tiếp nhận, xử lý hồ sơ

- a) Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, Cục Hàng hải Việt Nam tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì cấp Giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo quy định; nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ theo quy định;
- b) Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì chậm nhất hai (02) ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ, Cục Hàng hải Việt Nam phải có văn bản hướng dẫn doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ;
- c) Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Hàng hải Việt Nam

xem xét cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển để phá dỡ theo Mẫu số 06 của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; trường hợp không chấp thuận cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển để phá dỡ phải có văn bản thông báo đến doanh nghiệp và nêu rõ lý do.

4. Doanh nghiệp có trách nhiệm nộp phí, lệ phí theo quy định

Điều 12. Thủ tục cấp lại Giấy phép nhập khẩu tàu biển để phá dỡ

1. Trường hợp Giấy phép nhập khẩu tàu biển để phá dỡ còn hiệu lực nhưng bị mất hoặc bị hư hỏng không thể tiếp tục sử dụng:

- a) Doanh nghiệp đề nghị cấp lại Giấy phép nhập khẩu tàu biển để phá dỡ gửi một (01) bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc bằng hình thức phù hợp khác đến Cục Hàng hải Việt Nam;
- b) Hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép nhập khẩu tàu biển để phá dỡ bao gồm: Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép nhập khẩu tàu biển để phá dỡ theo Mẫu số 07 của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này (bản chính) và Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ đã được cấp còn hiệu lực đối với trường hợp bị hư hỏng (bản chính);
- c) Trình tự tiếp nhận và xử lý hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 11 của Nghị định này.

2. Trường hợp Giấy phép nhập khẩu tàu biển để phá dỡ còn hiệu lực nhưng doanh nghiệp có thay đổi các nội dung liên quan thể hiện trong Giấy phép nhập khẩu tàu biển để phá dỡ đã được cấp:

a) Doanh nghiệp đề nghị cấp lại Giấy phép nhập khẩu tàu biển để phá dỡ gửi một (01) bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc bằng hình thức phù hợp khác đến Cục Hàng hải Việt Nam;

b) Hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép nhập khẩu tàu biển để phá dỡ bao gồm: Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép nhập khẩu tàu biển để phá dỡ theo Mẫu số 07 của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này (bản chính) kèm theo giấy tờ liên quan đến nội dung thay đổi (bản sao có chứng thực hoặc bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu) và Giấy phép nhập khẩu tàu biển để phá dỡ đã được cấp (bản sao);

c) Trình tự tiếp nhận và xử lý hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 11 của Nghị định này;

d) Doanh nghiệp phải nộp lại bản chính Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ cũ ngay sau khi nhận được Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ được cấp lại.

3. Trường hợp Giấy phép nhập khẩu tàu biển để phá dỡ hết hiệu lực: Doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 11 của Nghị định này.

4. Thời hạn của Giấy phép nhập khẩu tàu biển để phá dỡ được cấp lại như thời hạn của Giấy phép nhập khẩu tàu biển để phá dỡ đã được cấp trước đó.

5. Doanh nghiệp có trách nhiệm nộp phí, lệ phí theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Thủ tục thu hồi Giấy phép nhập khẩu tàu biển để phá dỡ

1. Doanh nghiệp thuộc một trong các trường hợp sau đây bị thu hồi Giấy phép nhập khẩu tàu biển để phá dỡ:

a) Vi phạm điều kiện được cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển để phá dỡ quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định này;

b) Cố ý làm sai lệch thông tin trong hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển để phá dỡ;

c) Hoạt động sai mục đích hoặc không đúng với nội dung ghi trong Giấy phép nhập khẩu tàu biển để phá dỡ;

d) Doanh nghiệp bị Cục Hàng hải Việt Nam thu hồi Quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động hoặc ra Quyết định dừng hoạt động cơ sở phá dỡ tàu biển theo quy định tại Điều 17 của Nghị định này.

2. Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày phát hiện doanh nghiệp thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 1 Điều này hoặc theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền về xử lý vi phạm hành chính có liên quan, Cục Hàng hải Việt Nam ra quyết định thu hồi Giấy phép nhập khẩu tàu biển để phá dỡ.

3. Trường hợp doanh nghiệp bị phá sản hoặc giải thể, Cục Hàng hải Việt Nam ra quyết định thu hồi Giấy phép nhập khẩu tàu biển để phá dỡ căn cứ vào quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về phá sản hoặc giải thể doanh nghiệp.

4. Trường hợp doanh nghiệp thay đổi ngành nghề kinh doanh hoặc lý do khác theo đề nghị của doanh nghiệp, doanh nghiệp gửi văn bản kèm theo Giấy phép nhập khẩu tàu biển để phá dỡ còn hiệu lực (bản chính) đến Cục Hàng hải Việt Nam, Cục Hàng hải Việt Nam ra quyết định thu hồi Giấy phép.

5. Cục Hàng hải Việt Nam thông báo cho các cơ quan liên quan biết và công bố thông tin doanh nghiệp bị thu hồi Giấy phép trên Trang Thông tin điện tử của Cục Hàng hải Việt Nam.

Chương III

ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ SỞ PHÁ DỠ TÀU BIỂN

Điều 14. Điều kiện đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động

Doanh nghiệp phá dỡ tàu biển có đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật và nhân lực bảo đảm thực hiện việc phá dỡ tàu biển được Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định đưa vào hoạt động, gồm:

1. Có cầu, bến, tuyến luồng, khu vực bãi bê tông chuyên dùng phá dỡ;
2. Có nhà kho, trang thiết bị thu gom, lưu giữ chất thải nguy hại;
3. Có thiết bị thu gom, xử lý nước mưa chảy tràn, nước thải phát sinh trong hoạt động phá dỡ hoặc ký hợp đồng với các tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ thu gom xử lý chất thải từ hoạt động phá dỡ đáp ứng các quy định của pháp luật về thu gom, xử lý chất thải.
4. Có bộ phận an toàn lao động, phòng chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường.

Điều 15. Thẩm quyền quyết định công bố đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động

1. Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam thẩm định, công bố đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động giai đoạn vận hành thử nghiệm và Công bố đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động chính thức.

2. Thời gian đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động giai đoạn vận hành thử nghiệm không quá mười hai (12) tháng.”

Điều 16. Công bố đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động vận hành thử nghiệm

1. Doanh nghiệp phá dỡ tàu biển nộp trực tiếp đến Cục Hàng hải Việt Nam hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc gửi bằng các hình thức phù hợp khác một (01) bộ hồ sơ đề nghị đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động vận hành thử nghiệm.

2. Hồ sơ đề nghị đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động vận hành thử nghiệm gồm các giấy tờ sau:

- a) Văn bản đề nghị đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động theo Mẫu số 1 quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này (01 bản);
- b) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (01 bản gốc hoặc bản sao có chứng thực);
- c) Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ sở phá dỡ tàu biển kèm theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ sở phá dỡ tàu biển (01 bản gốc hoặc bản sao có chứng thực);
- i) Bản vẽ tổng thể về vị trí bố trí trang thiết bị của cơ sở phá dỡ tàu biển (01 bản gốc hoặc bản sao có chứng thực);
- k) Bản kê khai danh sách lao động trực tiếp tham gia hoạt động phá dỡ tàu biển (01 bản gốc hoặc bản sao có chứng thực);
- l) Danh mục trang thiết bị bảo hộ an toàn lao động (01 bản gốc hoặc bản sao có chứng thực);

Điều 17. Công bố đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động chính thức

1. Doanh nghiệp phá dỡ tàu biển nộp trực tiếp đến Cục Hàng hải Việt Nam hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc gửi bằng các hình thức phù hợp khác một (01) bộ hồ sơ đề nghị đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động chính thức.

2. Hồ sơ đề nghị đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động chính thức gồm các giấy tờ sau:

- a) Văn bản đề nghị đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động theo Mẫu số 1 quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này (01 bản);
- b) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (01 bản gốc hoặc bản sao có chứng thực);
- c) Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ sở phá dỡ tàu biển kèm theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ sở phá dỡ tàu biển (01 bản gốc hoặc bản sao có chứng thực);
- d) Giấy xác nhận các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành (01 bản gốc hoặc bản sao có chứng thực);
- i) Bản vẽ tổng thể về vị trí bố trí trang thiết bị của cơ sở phá dỡ tàu biển (01 bản gốc hoặc bản sao có chứng thực);
- k) Bản kê khai danh sách lao động trực tiếp tham gia hoạt động phá dỡ tàu biển (01 bản gốc hoặc bản sao có chứng thực);
- l) Danh mục trang thiết bị bảo hộ an toàn lao động (01 bản gốc hoặc bản sao có chứng thực);

Điều 18. Quyết định dừng hoạt động cơ sở phá dỡ tàu biển

1. Cục Hàng hải Việt Nam quyết định dừng hoạt động của cơ sở phá dỡ tàu biển trong các trường hợp sau đây: